TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2021/QĐST-DS	*Sóc Trăng, ngày 20 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Lê Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước

2. ÔngHà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hên Thị Hồng Xinh**,** thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đìnhsơ thẩm thụ lý số196/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc "*Tranh chấp thừa kế và đòi lại tài sản"*giữa:

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Diệu H (Nguyễn Thị Hồng N), sinh năm 1984.

Địa chỉ: đường Q, khóm N, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Đức T**.**

Địa chỉ: đường L, khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 31/12/2020).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1973.

Địa chỉ: đường N, khóm N, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Huỳnh Ánh T**,** sinh năm 1980.

Địa chỉ: đường N, khóm M, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo

văn bản ủy quyền ngày 18/8/2020).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng Đ**.**

Địa chỉ: đường H, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Đ:

1. Bà Hoàng Thị Ngọc M, sinh năm 1979.

Địa chỉ: đường T, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Trần Tín N, sinh năm 1982

Địa chỉ: đường T, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hàng thừa kế: người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn U là bà Huỳnh Ánh T1 và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Diệu H là ông Trần Đức T thừa nhận nguyên đơn bà Huỳnh Diệu H (Nguyễn Thị Hồng N), sinh năm 1984 là con nuôi của bà Nguyễn Hồng H1, chết ngày 23/11/2017, không để lại di chúc và bà Huỳnh Diệu H (Nguyễn Thị Hồng N) là người thừa kế hàng thứ nhất của bà H1. Bà H1 không có chồng cũng như con ruột, cha mẹ ruột của bà H1 đều đã chết trước bà H1.

Về di sản thừa kế: gồm căn nhà và quyền sử dụng đất tại số 244/31 đường Phú Lợi, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng có diện tích 167,8 m^2 có tứ cận như sau: phía bắc giáp đất Nguyễn Thị Bình có số đo 41,34m; phía nam giáp đất Nguyễn Xuân Thắm có số đo 41,5m; phía đông giáp hẻm đal có số đo 4,05m; phía tây giáp đất Nguyễn Thành Bé có số đo 4,06m nằm tại thửa đất số 163, tờ bản đồ số 35, diện tích 280 m^2theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 475109, số vào sổ cấp GCN: CH 0005 do UBND thành phố Sóc Trăng cấp cho bà Nguyễn Hồng H1 ngày 25/12/2009. Hiện nay ông Nguyễn Văn U đang quản lý sử dụng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn U là bà Huỳnh Ánh T1 và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Diệu H (Nguyễn Thị Hồng N) là ông Trần Đức T thống nhất giá trị tài sản trên là 499.079.393 đồng và ông Nguyễn Văn U đã chi trả chi phí mai táng cùng các chi phí khác cho bà Nguyễn Hồng H1 là 250.000.000 đồng.

Chậm nhất đến ngày 20/5/2021 bà Huỳnh Diệu H (Nguyễn Thị Hồng N) có trách nhiệm thanh toán lại số tiền 250.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn U và ông Nguyễn Văn U có trách nhiệm giao căn nhà và quyền sử dụng đất tại đường P, khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng có diện tích 167,8 m^2 có tứ cận như sau: phía bắc giáp đất Nguyễn Thị B1 có số đo 41,34m; phía nam giáp đất Nguyễn Xuân Th có số đo 41,5m; phía đông giáp hẻm đal có số đo 4,05m; phía tây giáp đất Nguyễn Thành B có số đo 4,06m nằm tại thửa đất số 163, tờ bản đồ số 35, diện tích 280 m^2theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 475109, số vào sổ cấp GCN: CH 0005 do UBND thành phố Sóc Trăng cấp cho bà Nguyễn Hồng H1 ngày 25/12/2009cho bà Huỳnh

Diệu H (Nguyễn Thị Hồng N) và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất thuộcthửa đất số 163, tờ bản đồ số 35, diện tích 280 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 475109, số vào sổ cấp GCN: CH 0005 do UBND thành phố Sóc Trăng cấp cho bà Nguyễn Hồng H1 ngày 25/12/2009.

Bà Huỳnh Diệu H (Nguyễn Thị Hồng N) có trách nhiệm đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản và giám định: số tiền là 4.250.000 đồng bà Huỳnh Diệu H (Nguyễn Thị Hồng N) đồng ý chịu và đã thực hiện xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 12.454.000 đồng, bà Huỳnh Diệu H (Nguyễn Thị Hồng N) đồng ý chịu toàn bộ. Bà Huỳnh Diệu H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000139 do Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sóc Trăng thu ngày 10/01/2018 và số tiền 600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001986 do Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sóc Trăng thu ngày 23/7/2018. Sau khi khấu trừ bà Huỳnh Diệu H còn phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.554.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn U số tiền tạm ứng án phí phản tố là 2.988.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000259 do Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sóc Trăng thu ngày 07/3/2018.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND - TPST;*
- *TAND tỉnh ST;*
- *Thi hành án DS - TPST;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Trúc Phương